TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/DS-PT
Ngày 05-02-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Anh Đào - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 318/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bồ Thị T, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 8/6, ấp A, phường B, thành phố A, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp của bà Tím: Ông Đào Thanh A, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 5/25 P, khu phố 3, phường T, thành phố M, tỉnh D và ông Phan Thanh N, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 198/6 Man Thiện, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận A, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02-12-2019); có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Bà Đinh Thị C, sinh năm 1954; vắng mặt.

2. Ông Bồ Văn M, sinh năm 1951; có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã V (nay là khu phố 5, phường V), thị xã U, tỉnh D.

3. Bà Bồ Kim Ch, sinh năm 1987; có mặt.

4. Ông Lường A S, sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 83/22, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị C: Ông Trần Anh M là Luật sư của Công ty Luật TNHH Quốc Tế H và Đ – Chi nhánh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Sợt, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 11/6 khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh D; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Đinh Thị C, ông Bồ Văn M, bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Bồ Thị T (do người đại diện) trình bày: Nguyên đơn bà Bồ Thị T có mối quan hệ bà con với ông Bồ Văn M. Bà Bồ Kim Ch là cháu bà Tím (con của ông Mương, bà Cúc). Do bà Chung cùng chồng là Lường A S cần vốn làm ăn nên ông Mương, bà Cúc cùng Bồ Kim Ch, Lường A S có hỏi mượn của bà Bồ Thị T số tiền là 2.500.000.000 đồng. Cụ thể:

Ngày 05-11-2018 mượn số tiền 2.000.000.000 đồng, việc vay mượn có lập giấy mượn tiền. Theo giấy mượn tiền không thỏa thuận lãi suất, thời gian mượn 01 năm từ ngày 05-11-2018 đến ngày 05-11-2019. Bà Chung, ông Sầu, bà Cúc và ông Mương cùng ký vào giấy mượn tiền này.

Ngày 06-11-2018, mượn số tiền 500.000.000 đồng, việc vay mượn có lập giấy mượn tiền. Theo giấy mượn tiền không thỏa thuận lãi suất, thời gian mượn 01 năm từ ngày 06-11-2018 đến ngày 06-11-2019. Bà Chung, ông Sầu mượn tiền và ký tên, bà Cúc và ông Mương cùng ký vào giấy mượn tiền này với tư cách bảo lãnh, nếu bà Chung, ông Sầu không trả thì bà Cúc và ông Mương sẽ có nghĩa vụ trả.

Hai giấy mượn tiền trên là do người làm chứng bà Nguyễn Thị Sợt lập.

Đến hạn phải trả nợ theo giấy mượn tiền nhưng bị đơn không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, ông Bồ Văn M và bà Đinh Thị C phải trả số tiền đã mượn là 2.5000.000.000 đồng và tiền lãi số tiền 2.000.000.000 đồng từ tháng từ ngày 06-11-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 06-7-2020 là 116.200.000 đồng và tiền lãi số tiền 500.000.000 đồng từ ngày 07-11-2019 đến ngày 07-5-2020, mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 24.900.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp nguyên đơn xác định đối với số tiền 500.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 06-11-2018 là cho Bồ Kim Ch, Lường A S mượn, ông Bồ Văn M, bà Đinh Thị C với tư cách là người bảo lãnh. Đến thời hạn thanh toán, bà Chung và ông Sầu không thực hiện nên bà Tím yêu cầu bà Cúc, ông Mương thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo bảo lãnh đã ký trong giấy nợ.

Chứng cứ nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 05-11-2018 và 06-11-2018.

Bị đơn bà Đinh Thị C, ông Bồ Văn M, bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S (do người đại diện) trình bày: Số tiền 2.500.000.0000 đồng theo hai giấy mượn tiền mà nguyên đơn xuất trình là Giấy mượn tiền ngày 05-11-2018 và ngày 06-11-2018 thực chất là tiền mà bà Bồ Thị T góp vốn làm ăn với Bồ Kim Ch, Lường A S. Giữa bà Tím và bà Bồ Kim Ch, Lường A S nhiều lần góp vốn làm ăn, không lập giấy tờ. Những lần làm ăn trước, phân chia trả vốn, lãi đầy đủ. Đến cuối năm 2018, bà Bồ Kim Ch, Lường A S làm ăn thua lỗ, nhiều chủ nợ tìm đến nên phải viết giấy nợ cho bà Bồ Thị T như là xác nhận số tiền bà Tím bỏ ra, thực tế số tiền 2.500.000.000 đồng đã nhận từ trước khi viết giấy nợ. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý vì số tiền 2.500.000.000 đồng mà nguyên đơn khởi kiện bị đơn theo hai Giấy mượn tiền đề ngày ngày 05-11-2018 và ngày 06-11-2018 là góp vốn làm ăn giữa bà Tím, bà Chung và ông Sầu. Bị đơn đề nghị Tòa án xác định lại quan hệ tranh chấp để giải quyết đúng bản chất vấn đề, giữa hai bên là góp vốn làm ăn, số tiền theo hai giấy mượn tiền là số tiền góp vốn.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Sợt trình bày: Bà Sợt có mối quan hệ bà con với nguyên đơn và bị đơn. Nhà của bà Sợt đối diện nhà bà Tím, ngày 05-11-2018, bà Tím cùng bà Cúc, ông Mương, bà Chung, ông Sầu qua nhờ bà Sợt viết Giấy mượn tiền ngày 05-11-2018. Nội dung giấy mượn tiền là do bà Sợt viết, các bên cùng ký tên và lăn tay, bà Sợt trực tiếp chứng kiến và bà Sợt là người chở bà Tím đi rút số tiền 2.000.000.000 đồng, giao tiền tại nhà bà Sợt. Ngày hôm sau, do cháu Chung và Sầu nói số tiền 2.000.000.000 đồng không đủ vốn làm ăn, cần thêm 500.000.000 đồng mới đủ nên bà Tím cho mượn tiếp, bà Sợt cũng là người viết Giấy mượn tiền ngày 06-11-2018, các bên ký tên và lăn tay vào giấy mượn tiền, bà Sợt chứng kiến việc bà Tím giao tiền cho mượn theo giấy mượn tiền vì việc giao nhận tiền cũng tại nhà bà Sợt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bồ Thị T đối với bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M.

Buộc bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bồ Thị T tổng số tiền 2.116.100.000 đồng.

Buộc bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bồ Thị T số tiền 524.900.000 đồng. Bà Chung và ông Sầu không thực hiện được hoặc thực hiện không đúng việc thanh toán số tiền trên thì bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bồ Thị T số tiền 524.900.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 30-7-2020, bị đơn bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Bồ Thị T giữ nguyên khởi kiện; bị đơn bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận như sau:

Bị đơn bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M đã trả (thanh toán xong) cho nguyên đơn bà Bồ Thị T số tiền vay 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Nguyên đơn bà Bồ Thị T không yêu cầu bị đơn bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M trả tiền lãi kể từ ngày vay cho đến nay.

- Án phí: Bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Kháng cáo của đương sự đúng thời hạn. Tại cấp phúc thẩm những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa các bên đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hòa giải thành của các đương sự; ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Bị đơn bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M đã trả (thanh toán xong) cho nguyên đơn bà Bồ Thị T số tiền vay 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Nguyên đơn bà Bồ Thị T không yêu cầu bị đơn bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M trả tiền lãi kể từ ngày vay cho đến nay.

Án phí sơ thẩm: Bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

[2] Nhận thấy, việc các bên tự nguyện thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác. Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như trên. Về án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu nhưng hòa giải thành trước khi mở phiên tòa nên được miễn 50% án phí, tương đương mỗi bị đơn

chịu số tiền 10.250.000 đồng. Ông Mương và bà Cúc là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn.

[3] Án phí phúc thẩm: Trả lại cho người kháng cáo tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Tòa án sửa án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, 148, 300; khoản 2 Điều 308, 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

1. Bị đơn bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M đã trả (thanh toán xong) cho nguyên đơn bà Bồ Thị T số tiền vay 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng).

2. Nguyên đơn bà Bồ Thị T không yêu cầu bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S, bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M trả tiền lãi kể từ ngày vay cho đến nay.

3. Án phí sơ thẩm: Bà Đinh Thị C và ông Bồ Văn M được miễn án phí; bà Bồ Kim Ch, ông Lường A S mỗi người phải chịu số tiền 10.250.000 đồng.

II. Án phí phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu. Trả lại cho bà Bồ Kim Ch và ông Lường A S mỗi người số tiền 300.000 đồng, đã nộp tại các Biên lai thu số 0051535 và 0051536 cùng ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án sân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS TX Tân Uyên;
- TAND TX Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính, Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: HS, Tòa Dân sự.

Nguyễn Văn Tài